

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 2019
Lớp CĐT 3 K10 Mã lớp học 26,934 Lý thuyết

Môn học: CMH20 Máy cắt kim loại

Giáo viên: T.S Đinh Hồng Bô

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 30/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180073	Phạm Tuấn Anh	16/09/1999	3,0	01	Anh	
2	CD181809	Tạ Lưu Việt Anh	05/01/2000	4,0	01	Anh	
3	CD181667	Nguyễn Văn Công	11/10/2000	4,0	01	Công	
4	CD181250	Cao Việt Đức	16/08/2000	3,5	01	Đức	
5	CD181577	Nguyễn Minh Đức	24/11/2000	4,0	01	Đức	
6	CD181766	Lê Đức Dũng	06/11/2000	5,5	01	Dũng	
7	CD181797	Nguyễn Quốc Dũng	08/05/2000	4,0	01	Dũng	
8	CD180931	Chu Nguyễn Lâm Duy	24/08/2000	6,0	01	Duy	
9	CD180882	Phạm Nhật Hải	29/01/1999	4,0	01	Hải	
10	CD181798	Quách Văn Hào	24/05/2000	4,0	01	Hào	
11	CD181254	Nguyễn Đức Hiền	09/09/2000	4,0	01	Hiền	
12	CD181161	Đinh Hoàng Hiệp	10/07/2000	2,5	01	Hiệp	
13	CD181612	Đỗ Chấn Hiệp	03/01/2000	3,0	01	Hiệp	
14	CD181642	Bùi Chung Hiếu	12/09/2000	3,0	01	Hiếu	
15	CD181598	Lương Trung Hiếu	02/09/2000	6,0	01	Hiếu	
16	CD180163	Nguyễn Các Hiếu	03/03/1996	6,0	01	Hiếu	
17	CD181245	Nguyễn Minh Hiếu	12/06/2000	4,0	01	Hiếu	
18	CD181135	Nguyễn Văn Hiếu	05/10/2000	1,5	01	Hiếu	
19	CD181172	Nguyễn Xuân Hiếu	10/04/2000	5,0	01	Hiếu	
20	CD181260	Trần Ngọc Hiếu	09/07/1999	7,0	01	Hiếu	
21	CD180958	Trần Xuân Hiếu	26/08/2000	3,5	01	Hiếu	
22	CD160089	Nguyễn Mạnh Hùng	23/11/1994	7,5	01	Hùng	
23	CD173644	Nguyễn Mạnh Hùng	06/12/1999				Vắng
24	CD181047	Vũ Như Hưng	21/03/2000	6,0	01	Hưng	
25	CD181025	Đinh Tiến Quang Huy	28/01/2000	3,5	01	Huy	
26	CD181092	Nguyễn Hà Khoa	09/11/2000				Vắng
27	CD180991	Nguyễn Đức Khởi	08/03/2000	4,0	01	Khởi	
28	CD181264	Phạm Ngọc Khương	13/10/2000	3,5	01	Khương	
29	CD181088	Nguyễn Văn Linh	11/03/2000	5,0	01	Linh	
30	CD181578	Nguyễn Kim Long	10/08/2000	6,0	01	Long	
31	CD181136	Nguyễn Thành Long	27/08/2000	4,0	01	Long	
32	CD181416	Quách Văn Long	22/10/2000	3,5	01	Long	
33	CD181023	Trần Đức Lương	31/08/2000	3,5	01	Lương	
34	CD181352	Nguyễn Đức Mạnh	29/10/2000	5,0	01	Mạnh	
35	CD181410	Tạ Hùng Minh	29/08/2000	6,5	01	Minh	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181182	Hoàng Nam	24/05/1997	8,5	01	Nam	
37	CD180980	Phạm Văn Nam	09/09/2000	5,0	01	Ph	
38	CD181181	Vũ Văn Phi	03/03/2000	4,0	01	Phi	
39	CD181196	Nguyễn Bá Phương	19/03/2000	4,0	01	Phương	
40	CD181656	Nguyễn Duy Phương	15/08/2000	4,0	01	phương	
41	CD180880	Mai Văn Quyết	25/10/1999	4,0	01	Quyết	
42	CD181729	Nguyễn Văn Quỳnh	20/04/2000	5,0	01	Quỳnh	
43	CD181712	Phạm Toàn Thắng	01/04/2000	5,0	01	T &	
44	CD181242	Phạm Ngọc Thành	02/04/2000	5,5	01	Thành	
45	CD181079	Nguyễn Văn Thuyết	15/11/2000	6,5	01	Thuyết	
46	CD181091	Phùng Quang Trọng	30/09/2000	2,5	01	Trọng	
47	CD181067	Nguyễn Tiến Tuấn	04/02/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			

Tổng số sinh viên dự thi: 44

Số sinh viên đạt:

Tổng số tờ giấy thi: 44

Ngày giáo viên nộp điểm: 31/1/2020

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

B. B.
Đinh Hồng Bô

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

PCS. Tăng Huy

CHỦ NHIỆM KHOA

PCS. Tăng Huy

CÁN BỘ COI THI 2

Đ. T. K.
Đỗ Thị Kim Hoa

H. T. H.
Hà T. Huệ